

Số: 24 /BC-ĐHTN

Đắk Lắk, ngày 20 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục
chương trình đào tạo đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng năm 2023

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện quy định tại Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; căn cứ vào kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, Trường Đại học Tây Nguyên báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục các chương trình đào tạo đã được đánh giá, công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng năm 2024 như sau:

I. SỐ LIỆU CHUNG

Trình độ	Tổng số chương trình đào tạo	Số lượng (tỷ lệ) số CTĐT			Ghi chú
		Đã hoàn thành TĐG	Đã được ĐGN	Đã được công nhận	
Đại học	37	26(70,27%)	16(43,24%)	16(43,24%)	
Thạc sĩ	12	0	0	0	1 CKI
Tiến sĩ	05	0	0	0	
Tổng cộng	54	26(48,15%)	16(29,63%)	16(29,63%)	

II. CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM ĐỊNH

1. Chương trình đào tạo Sư phạm Tiếng anh

a) Thời điểm được công nhận: Ngày 23 tháng 11 năm 2023;

b) Tên tổ chức Kiểm định chất lượng giáo dục: Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục

Thăng Long

c) Kết quả đánh giá và thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí			Ghi chú <i>(Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu vấn đề lý do)</i>
	TĐG	ĐGN	CSGD tự xác định kết quả đạt được sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng (tính đến thời điểm báo cáo)	
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	5	4	5	Hoàn thiện mục tiêu của CTĐT theo hướng khái quát
Tiêu chí 1.2	5	4	5	Chuẩn đầu ra về kỹ năng và mức tự chủ và trách nhiệm được hoàn thiện
Tiêu chí 1.3	5	4	5	Các hình thức, biện pháp truyền thông về sứ mạng, tầm nhìn, triết lý giáo dục và về mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT tới người học được tăng cường
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	4	4	4	
Tiêu chí 2.2	4	4	4	
Tiêu chí 2.3	4	4	4	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	5	4	4	
Tiêu chí 3.2	4	3	4	Lần cập nhật CTĐT năm 2023, Khoa và Bộ môn đã rà soát bảo đảm 100% các học phần có đóng góp vào việc đạt được CĐR của CTĐT; bổ sung hướng dẫn, giám sát hoạt động tự học, rèn luyện kỹ năng học tập suốt đời trong đề cương chi tiết các học phần
Tiêu chí 3.3	5	4	4	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	5	4	4	

Tiêu chí 4.2	5	4	4	
Tiêu chí 4.3	5	3	4	CTĐT cập nhật thường xuyên các định hướng nghiên cứu theo xu hướng CBI, EMI...trong dạy và học tiếng Anh hiện đại.
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	5	4	4	
Tiêu chí 5.2	5	4	4	
Tiêu chí 5.3	5	3	4	Chuẩn đầu ra của CTĐT đã được rà soát vào lần cập nhật chương trình đào tạo năm 2023.
Tiêu chí 5.4	5	4	4	
Tiêu chí 5.5	5	4	4	
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	4	3	3	
Tiêu chí 6.2	4	4	4	
Tiêu chí 6.3	5	4	4	
Tiêu chí 6.4	4	4	4	
Tiêu chí 6.5	4	4	4	
Tiêu chí 6.6	5	4	4	
Tiêu chí 6.7	5	4	4	
Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 7.1	4	4	4	
Tiêu chí 7.2	4	4	4	
Tiêu chí 7.3	4	4	4	
Tiêu chí 7.4	4	4	4	
Tiêu chí 7.5	5	4	4	
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	4	4	4	
Tiêu chí 8.2	4	4	4	
Tiêu chí 8.3	4	4	4	
Tiêu chí 8.4	5	4	4	
Tiêu chí 8.5	5	4	4	
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	5	4	4	
Tiêu chí 9.2	5	3	3	
Tiêu chí 9.3	5	4	4	

Tiêu chí 9.4	5	3	4	Phòng thực hành tiếng anh đã được trang bị máy tính mới
Tiêu chí 9.5	5	4	4	
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	4	4	4	
Tiêu chí 10.2	4	4	4	
Tiêu chí 10.3	4	4	4	
Tiêu chí 10.4	4	4	4	
Tiêu chí 10.5	5	4	4	
Tiêu chí 10.6	4	4	4	
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	4	4	4	
Tiêu chí 11.2	4	4	4	
Tiêu chí 11.3	4	5	5	
Tiêu chí 11.4	4	4	4	
Tiêu chí 11.5	4	4	4	
Đánh giá chung CTĐT	Số tiêu chí đạt	50	44	48
	Tỷ lệ (%)	100	88	96

2. Chương trình đào tạo Sư phạm Toán học

- a) Thời điểm được công nhận: Ngày 23 tháng 11 năm 2023;
- b) Tên tổ chức Kiểm định chất lượng giáo dục: Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long
- c) Kết quả đánh giá và thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí			Ghi chú (Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu vẫn tắt lý do)
	TĐG	ĐGN	CSGD tự xác định kết quả đạt được sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng (tính đến thời điểm báo cáo)	
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	5	4	4	

Tiêu chí 1.2	5	4	4	
Tiêu chí 1.3	5	4	5	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện khảo sát online, kết hợp trao đổi trực tiếp (dẫn đoàn sinh viên kiến tập, thực tập, các buổi gặp mặt) với các bên liên quan nhằm đánh giá CDR, nhu cầu của các bên liên quan, trong đó có thị trường lao động. - CDR của CTĐT được phổ biến đến NH và các bên liên quan bên ngoài bằng nhiều hình thức khác nhau (Trang Web của khoa, Ba công khai, CTĐT, phổ biến vào tuần lễ sinh hoạt công dân, Cố vấn học tập phổ biến ở tiết sinh hoạt lớp, chào đón tân sinh viên) để các BLQ nắm rõ và cho ý kiến xây dựng.
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	5	4	5	Khoa, Bộ môn, GV đã rà soát việc phân nhiệm CDR và phân chia mức độ đóng góp từ thấp đến cao cho các HP đảm bảo sự logic theo thứ tự các HP trong CTDH, được thể hiện trong CTDH 2023, đang tiếp tục thực hiện trong CTDH 2025.
Tiêu chí 2.2	5	4	4	
Tiêu chí 2.3	5	4	5	Bộ môn kết hợp với Khoa và Nhà trường đã đưa CTĐT lên website để tất cả mọi đối tượng có thể dễ dàng tiếp cận CTĐT và ĐCHP.
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	5	4	4	
Tiêu chí 3.2	4	3	4	GV mới dạy học môn đầu tiên đã xác định được CDR của học phần phù hợp với CDR của CTĐT ngành SPTH Phòng Đào tạo, Khoa và Bộ môn đã lập kế hoạch và thực hiện rà soát, điều chỉnh đề cương học phần ngành SPTH.
Tiêu chí 3.3	5	4	4	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	5	4	4	
Tiêu chí 4.2	5	4	4	
Tiêu chí 4.3	5	3	4	-Tổ chức cho sinh viên dự giờ giảng mẫu bên trường THPT thực hành Cao Nguyên; khuyến khích sinh viên tích cực tham gia các cuộc thi như Hội thi nghiệp vụ sư phạm; cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo; sinh viên nghiên cứu khoa học; Cuộc thi Olympic Toán sinh viên toàn quốc... để tăng kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm, từ đó

				<p>nâng cao khả năng tự học, nghiên cứu tài liệu, làm việc nhóm và khả năng thuyết trình. Năm 2024, ngành SP Toán có 5 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở của sinh viên (https://www.ttn.edu.vn/index.php/tbktn/6015-thong-bao-v-t-ch-c-h-i-th-o-sinh-ho-t-h-c-thu-t-d-tai-khoa-h-c-c-p-co-s-nam-2024); Có nhiều sinh viên ngành Toán tham gia cuộc thi khởi nghiệp (https://www.ttn.edu.vn/index.php/mthongbao/tintuc/5851-1028092406); Có 01 sinh viên đạt giải ba Olympic Toán sinh viên toàn quốc.</p> <p>- Khoa KHTN&CN có kế hoạch tổ chức hội nghị, hội thảo về đổi mới, cải tiến phương pháp dạy học trong năm học 2024 - 2025.</p>
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	5	4	4	
Tiêu chí 5.2	5	4	4	
Tiêu chí 5.3	5	3	4	<ul style="list-style-type: none"> - Ra thông báo yêu cầu GV xây dựng/ bổ sung và tăng cường rà soát ngân hàng câu hỏi thi, đề thi mỗi năm. - GV bổ sung các rubric kiểm tra đánh giá trong đề cương chi tiết học phần khi thực hiện cập nhật chương trình đào tạo. - Cuối mỗi học kì, Khoa/Bộ môn đã dựa vào bảng điểm của mỗi học phần để yêu cầu giảng viên phân tích hình thức, nội dung và phương pháp kiểm tra đã phù hợp với CĐR chưa, có đảm bảo độ giá trị và độ tin cậy, khách quan chưa để từ đó cải tiến phương pháp giảng dạy và hình thức kiểm tra đánh giá cho phù hợp (triển khai qua các cuộc họp giao ban Khoa và cuộc họp bộ môn)
Tiêu chí 5.4	5	4	4	
Tiêu chí 5.5	4	4	4	
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	5	3	4	Nghị quyết của Hội đồng trường 45_NQ_HĐTr về việc quy định thu hút nhân lực giảng dạy tại Trường Đại học Tây Nguyên giai đoạn 2024-2027
Tiêu chí 6.2	5	4	4	
Tiêu chí 6.3	4	4	5	Nghị quyết của Hội đồng trường 45_NQ_HĐTr về việc quy định thu hút nhân lực giảng dạy tại Trường Đại học

				Tây Nguyên giai đoạn 2024-2027
Tiêu chí 6.4	6	4	4	
Tiêu chí 6.5	5	4	4	
Tiêu chí 6.6	4	4	4	
Tiêu chí 6.7	6	4	4	
Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 7.1	5	4	4	
Tiêu chí 7.2	5	4	4	
Tiêu chí 7.3	5	4	4	
Tiêu chí 7.4	5	4	4	
Tiêu chí 7.5	4	4	4	
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	5	4	5	<p>Khoa và Bộ môn xây dựng các chính sách tuyển sinh của ngành, được thực hiện trong chương trình tuyển sinh khóa 2023 và 2024, nêu rõ đặc thù được hưởng nghị định 116.</p> <p>Trường, Khoa KHTN&CN và Bộ môn Toán đã có chính sách cấp học bổng cho các sinh viên thủ khoa, sinh viên vượt khó học giỏi và sinh viên đạt thành tích cao trong các kì thi Olympic sinh viên Toán học toàn quốc.</p> <p>Đã thực hiện mở rộng các kênh quảng bá về hình ảnh quảng bá tuyển sinh của Trường, Khoa, Bộ môn. Thực hiện tập huấn giảng viên với tiêu chí mỗi giảng viên là một đại sứ truyền thông của trường. Cải thiện hình ảnh ngành trong mắt các SV đang theo học để các bạn tiếp tục quảng bá cho ngành.</p>
Tiêu chí 8.2	5	4	4	
Tiêu chí 8.3	5	4	4	
Tiêu chí 8.4	5	4	4	
Tiêu chí 8.5	5	4	4	
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	5	4	4	
Tiêu chí 9.2	4	3	3	
Tiêu chí 9.3	5	4	4	

Tiêu chí 9.4	5	3	4	Hệ thống Công nghệ thông tin trong Trường đang dần được đồng bộ, thay mới, hiện đại, đảm bảo yêu cầu (hệ thống máy tính, phần cứng, phần mềm, hệ thống mạng Internet, trang thông tin điện tử)
Tiêu chí 9.5	5	4	5	Kế hoạch đầu tư và kế hoạch nâng cấp các công trình phục vụ nhu cầu của người khuyết tật; đã làm hành lang dành cho người khuyết tật tại các giảng đường.
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	5	4	4	
Tiêu chí 10.2	5	4	4	
Tiêu chí 10.3	5	4	4	
Tiêu chí 10.4	5	4	4	
Tiêu chí 10.5	5	4	4	
Tiêu chí 10.6	5	4	4	
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	5	4	4	
Tiêu chí 11.2	5	4	4	
Tiêu chí 11.3	5	4	4	
Tiêu chí 11.4	5	4	4	
Tiêu chí 11.5	5	4	4	
Đánh giá chung CTĐT	Số tiêu chí đạt	50	44	49
	Tỷ lệ (%)	100	88	98

3. Chương trình đào tạo Sư phạm Vật lý

- a) Thời điểm được công nhận: Ngày 23 tháng 11 năm 2023;
- b) Tên tổ chức Kiểm định chất lượng giáo dục: Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long

c) Kết quả đánh giá và thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí			Ghi chú (Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu vẫn tất lý do)
	TĐG	ĐGN	CSGD tự xác định kết quả đạt được sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng (tính đến thời điểm báo cáo)	
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	5	4	4	
Tiêu chí 1.2	5	4	4	
Tiêu chí 1.3	5	4	5	CĐR của CTĐT được phổ biến đến NH và các bên liên quan bên ngoài bằng nhiều hình thức khác nhau (Trang Web của khoa, fanpage của Bộ môn: https://www.facebook.com/photo/?fbid=910712674398440&set=a.485925903543788 Ba công khai, CTĐT, phổ biến vào tuần lễ sinh hoạt công dân, Cố vấn học tập phổ biến CĐR trong các buổi sinh hoạt lớp)
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	5	4	5	Các kiến thức liên quan các chuyên đề ở phổ thông được bổ sung vào các học phần đại cương CTĐT 2023 (bổ sung kiến thức liên quan các chuyên đề cho các HP Quang học, Điện và từ, Vô tuyến điện tử...) đáp ứng chương trình môn vật lý 2018
Tiêu chí 2.2	5	4	4	
Tiêu chí 2.3	5	4	5	Bản mô tả CTĐT cập nhật 2023 và ĐCHP ngành SPVL được đưa lên Trang thông tin website của Khoa: https://www.ttn.edu.vn/index.php/tncndbcl/khtncndbcl/4627-chuong-trinh-dao-t-o-sp-v-t-li
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	5	4	4	
Tiêu chí 3.2	5	3	3	
Tiêu chí 3.3	4	4	4	

Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	5	4	4	
Tiêu chí 4.2	5	4	4	
Tiêu chí 4.3	5	3	3	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	5	4	4	
Tiêu chí 5.2	5	4	4	
Tiêu chí 5.3	5	3	4	<ul style="list-style-type: none"> - Cử cán bộ tập huấn cho cán bộ kỹ thuật KTĐG, (https://www.ttn.edu.vn/index.php/en/pqlclt/6017-qa-26-11-2024) và tập huấn nâng cao năng lực xây dựng ngân hàng câu hỏi - Nhà Trường ra thông báo yêu cầu GV xây dựng/ bổ sung và tăng cường rà soát ngân hàng câu hỏi thi, đề thi mỗi năm. - Đã có mẫu giấy thi tự luận mới
Tiêu chí 5.4	4	4	4	
Tiêu chí 5.5	4	4	4	
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	5	3	4	<p>Trường/Khoa đã xây dựng kế hoạch nhân sự dài hạn, trung hạn và ngắn hạn phù hợp với nhu cầu về đào tạo, NCKH và PVCD (Thông báo số 994_TB_ĐHTN về việc đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức giai đoạn 2019-2023 và xây dựng quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức giai đoạn 2024-2028, tầm nhìn đến năm 2035; 450_TB_ĐHTN Về việc rà soát số lượng vị trí việc làm, số lượng người làm việc theo vị trí việc làm; số lượng viên chức và người lao động tương ứng với các chức danh nghề nghiệp và đăng ký nhu cầu nhân lực năm 2025)</p>
Tiêu chí 6.2	5	4	4	
Tiêu chí 6.3	5	4	5	Nghị quyết của Hội đồng trường 45_NQ_ĐHTr về việc quy định thu hút nhân lực giảng dạy tại Trường Đại học Tây Nguyên giai đoạn 2024-2027
Tiêu chí 6.4	5	4	4	
Tiêu chí 6.5	5	4	4	
Tiêu chí 6.6	5	4	4	

Tiêu chí 6.7	5	5	5	
Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 7.1	5	4	4	
Tiêu chí 7.2	5	4	4	
Tiêu chí 7.3	5	4	4	
Tiêu chí 7.4	5	4	4	
Tiêu chí 7.5	4	4	4	
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	5	4	5	<p>Đã thực hiện mở rộng các kênh quảng bá về hình ảnh quảng bá tuyển sinh của Trường, Khoa, Bộ môn.</p> <p>Tổ chức các lớp tập huấn về truyền thông, hoạt động quảng bá của các fanpage Bộ môn Vật lý, Khoa KHTN&CN, Khoa/Nhà trường có có chính sách học bổng khuyến khích các thủ khoa</p> <p>Bộ môn VL cũng cố gắng vận động xin tài trợ kinh phí của một số công ty cho SV đi dự Hội thảo hoặc làm khóa luận</p>
Tiêu chí 8.2	4	4	4	
Tiêu chí 8.3	5	4	4	
Tiêu chí 8.4	5	4	5	<p>Ngành đã xin chủ trương Hội Sinh viên Trường chuẩn y hành lập thêm CLB STEM để giúp sinh viên rèn luyện thêm kỹ năng tổ chức trải nghiệm, thực hiện được quy trình giáo dục STEM, tạo diễn đàn trao đổi thảo luận phát triển chuyên môn về phương pháp giảng dạy (MC: chuẩn y thành lập CLB STEM & fanpage). Để đẩy mạnh phong trào học tiếng Anh theo CDR để ra trường, các CLB tổ chức thường kỳ buổi sinh hoạt tiếng Anh chuyên ngành 2 tháng 1 lần để tạo môi trường, động lực học tập tiếng Anh. BM/Khoa tăng cường tổ chức các Trường hè quốc tế: (https://www.ttn.edu.vn/index.php/mt_hongbao/tintuc/5716-1005082401)</p>
Tiêu chí 8.5	5	4	4	
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	5	4	4	

Tiêu chí 9.2	4	3	3	
Tiêu chí 9.3	5	4	4	
Tiêu chí 9.4	5	3	4	Đã thay thế hệ thống máy tính cũ bằng hệ thống máy tính mới, cấu hình cao, tốc độ cao
Tiêu chí 9.5	5	4	5	Nhà trường đã làm các đường đi riêng để lên hành lang của các giảng đường tầng trệt cho người khuyết tật
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	5	4	4	
Tiêu chí 10.2	5	4	4	
Tiêu chí 10.3	4	4	4	
Tiêu chí 10.4	5	5	5	
Tiêu chí 10.5	5	4	4	
Tiêu chí 10.6	5	4	4	
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	5	4	4	
Tiêu chí 11.2	5	4	4	
Tiêu chí 11.3	5	4	4	
Tiêu chí 11.4	4	4	4	
Tiêu chí 11.5	5	4	4	
Đánh giá chung CTĐT	Số tiêu chí đạt	50	44	47
	Tỷ lệ (%)	100	88	94

4. Chương trình đào tạo Sư phạm Hóa học

- a) Thời điểm được công nhận: Ngày 23 tháng 11 năm 2023;
- b) Tên tổ chức Kiểm định chất lượng giáo dục: Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long

c) Kết quả đánh giá và thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí			Ghi chú (Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu vẫn tất lý do)
	TĐG	ĐGN	CSGD tự xác định kết quả đạt được sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng (tính đến thời điểm báo cáo)	
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	5	4	4	
Tiêu chí 1.2	5	4	4	
Tiêu chí 1.3	5	4	5	<p>- Thực hiện khảo sát online, kết hợp trao đổi trực tiếp (dẫn đoàn sinh viên kiến tập, thực tập, các buổi gặp mặt) với các bên liên quan nhằm đánh giá CĐR, nhu cầu của các bên liên quan, trong đó có thị trường lao động.</p> <p>- CĐR của CTĐT được phổ biến đến NH và các bên liên quan bên ngoài bằng nhiều hình thức khác nhau (Trang Web của khoa, Ba công khai, CTĐT, phổ biến vào tuần lễ sinh hoạt công dân, Cố vấn học tập phổ biến ở tiết sinh hoạt lớp, chào đón tân sinh viên) để các BLQ nắm rõ và cho ý kiến xây dựng.</p>
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	5	4	4	
Tiêu chí 2.2	5	4	4	
Tiêu chí 2.3	5	4	5	<p>Bộ môn kết hợp với Khoa và Nhà trường đã đưa CTĐT lên website để tất cả mọi đối tượng có thể dễ dàng tiếp cận CTĐT và ĐCHP.</p> <p>Báo cáo Khảo sát ý kiến các bên liên quan bên ngoài trường về các PPGD của GV, các phương pháp học tập của SV, các phương pháp KTĐG KQHT của SV trong CTDH ngành SP Hóa học</p>
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	5	4	4	

Tiêu chí 3.2	5	3	4	GV đã xác định được CDR của học phần phù hợp với CDR của CTĐT ngành SP Hóa học Đề cương chi tiết các học phần của ngành SP Hóa học đã được rà soát, điều chỉnh đảm bảo tính tương thích giữa CDR của CTĐT và CDR của môn học, bao gồm nội dung các PPDH hiệu quả
Tiêu chí 3.3	4	4	4	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	5	4	4	
Tiêu chí 4.2	5	4	4	
Tiêu chí 4.3	5	3	3	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	5	4	4	
Tiêu chí 5.2	5	4	4	
Tiêu chí 5.3	5	3	4	<ul style="list-style-type: none"> - Tập huấn cho cán bộ kỹ thuật xác định CDR và cách ra đề kiểm tra đánh giá phù hợp với CDR của học phần. - Ra thông báo yêu cầu GV xây dựng/ bổ sung và tăng cường rà soát ngân hàng câu hỏi thi, đề thi mỗi năm. - GV bổ sung các rubric kiểm tra đánh giá trong đề cương chi tiết học phần khi thực hiện cập nhật chương trình đào tạo. - Cuối mỗi học kì, Khoa/Bộ môn đã dựa vào bảng điểm của mỗi học phần để yêu cầu giảng viên phân tích hình thức, nội dung và phương pháp kiểm tra đã phù hợp với CDR chưa, có đảm bảo độ giá trị và độ tin cậy, khách quan chưa để từ đó cải tiến phương pháp giảng dạy và hình thức kiểm tra đánh giá cho phù hợp (triển khai qua các cuộc họp giao ban Khoa và cuộc họp bộ môn)
Tiêu chí 5.4	4	4	4	
Tiêu chí 5.5	4	4	4	
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	5	3	4	Trường/Khoa đã xây dựng kế hoạch nhân sự dài hạn, trung hạn và ngắn hạn phù hợp với nhu cầu về đào tạo, NCKH và PVCD (Thông báo số 994_TB_ĐHTN về việc đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức giai đoạn 2019-2023 và xây dựng quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức giai đoạn 2024-2028,

				tầm nhìn đến năm 2035; 450_TB_ĐHTN Về việc rà soát số lượng vị trí việc làm, số lượng người làm việc theo vị trí việc làm; số lượng viên chức và người lao động tương ứng với các chức danh nghề nghiệp và đăng ký nhu cầu nhân lực năm 2025)
Tiêu chí 6.2	5	4	4	
Tiêu chí 6.3	5	4	5	Nghị quyết của Hội đồng trường 45_NQ_HĐTr về việc quy định thu hút nhân lực giảng dạy tại Trường Đại học Tây Nguyên giai đoạn 2024-2027
Tiêu chí 6.4	5	4	4	
Tiêu chí 6.5	5	4	4	
Tiêu chí 6.6	5	4	4	
Tiêu chí 6.7	5	5	5	
Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 7.1	5	4	4	
Tiêu chí 7.2	5	4	4	
Tiêu chí 7.3	5	4	4	
Tiêu chí 7.4	5	4	4	
Tiêu chí 7.5	4	4	4	
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	5	4	5	Khoa và Bộ môn xây dựng các chính sách tuyển sinh của ngành, được thực hiện trong chương trình tuyển sinh khóa 2023 và 2024, nêu rõ đặc thù được hưởng nghị định 116. Trường, Khoa KHTN&CN và Bộ môn Hóa học đã có chính sách cấp học bổng cho các sinh viên thủ khoa, sinh viên vượt khó học giỏi và sinh viên đạt thành tích cao trong các kì thi Olympic sinh viên Hóa học toàn quốc. Đã thực hiện mở rộng các kênh quảng bá về hình ảnh quảng bá tuyển sinh của Trường, Khoa, Bộ môn. Thực hiện tập huấn giảng viên với tiêu chí mỗi giảng viên là một đại sứ truyền thông của trường. Cải thiện hình ảnh ngành trong mắt các SV đang theo học để các bạn tiếp tục quảng bá cho ngành.
Tiêu chí 8.2	5	4	4	
Tiêu chí 8.3	5	4	4	

Tiêu chí 8.4		5	4	4	
Tiêu chí 8.5		5	4	4	
Tiêu chuẩn 9					
Tiêu chí 9.1		5	4	4	
Tiêu chí 9.2		4	3	3	
Tiêu chí 9.3		5	4	4	
Tiêu chí 9.4		5	3	4	Hệ thống Công nghệ thông tin trong Trường đang dần được đồng bộ, thay mới, hiện đại, đảm bảo yêu cầu (hệ thống máy tính, phần cứng, phần mềm, hệ thống mạng Internet, trang thông tin điện tử)
Tiêu chí 9.5		5	4	5	Đã nâng cấp các công trình phục vụ nhu cầu của người khuyết tật; Đã làm hành lang dành cho người khuyết tật tại các giảng đường.
Tiêu chuẩn 10					
Tiêu chí 10.1		5	4	4	
Tiêu chí 10.2		5	4	4	
Tiêu chí 10.3		5	4	4	
Tiêu chí 10.4		5	5	5	
Tiêu chí 10.5		5	4	4	
Tiêu chí 10.6		5	4	4	
Tiêu chuẩn 11					
Tiêu chí 11.1		5	4	4	
Tiêu chí 11.2		5	4	4	
Tiêu chí 11.3		5	4	4	
Tiêu chí 11.4		5	4	4	
Tiêu chí 11.5		5	4	4	
Đánh giá chung CTĐT	Số tiêu chí đạt	50	44	48	
	Tỷ lệ (%)	100	88	96	

5. Chương trình đào tạo Sư phạm Ngữ văn

- a) Thời điểm được công nhận: Ngày 23 tháng 11 năm 2023;
- b) Tên tổ chức Kiểm định chất lượng giáo dục: Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long

c) Kết quả đánh giá và thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí			Ghi chú (Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu vẫn tất lý do)
	TĐG	ĐGN	CSGD tự xác định kết quả đạt được sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng (tính đến thời điểm báo cáo)	
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	5	4	5	Nhà trường đã rà soát lại mục tiêu (MT) và chuẩn đầu ra (CĐR) của Chương trình đào tạo vào cuối năm 2023; Trên cơ sở lấy ý kiến của CBQL, NTD và ý kiến của Cựu NH, Nhà trường đã cập nhật MT, CĐR của CTĐT và cập nhật CT vào cuối năm 2023; Việc lấy ý kiến các bên liên quan được tiếp tục thực hiện trong năm 2024 và năm 2025.
Tiêu chí 1.2	5	4	5	Dựa CĐR của khung năng lực quốc gia, đã rà soát lại MT và CĐR của CTĐT và đã điều chỉnh lại từ ngữ phù hợp với thang đo, cách đánh giá, đo lường mức độ đạt được các CĐR trong CTĐT và ĐCCT.
Tiêu chí 1.3	5	4	5	Khoa và Bộ môn đã lấy ý kiến của CBLQ rộng rãi hơn trước khi cập nhật CTĐT, đã chú trọng hơn nhu cầu thị trường lao động ở các địa phương trong khu vực Tây Nguyên, tiến tới thực hiện chuẩn theo quy trình PDCA.
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	4	4	4	
Tiêu chí 2.2	4	4	4	
Tiêu chí 2.3	4	4	4	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	5	4	4	
Tiêu chí 3.2	5	3	4	Đã rà soát lại CĐR của các HP trong CTĐT và đã điều chỉnh lại đáp ứng CĐR của CTĐT, đã chú ý giải thích rõ hơn mức độ đóng góp của các MT của các HP trong ĐCCT và trong nội dung trong CTDH; Sự phân nhiệm về mức độ

				đóng góp của MT và CĐR của các HP và nội dung dạy học được xây dựng dựa trên sự chủ động, sự tham gia từ các GV, BM, Khoa.
Tiêu chí 3.3	4	4	4	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	5	4	4	
Tiêu chí 4.2	5	4	4	
Tiêu chí 4.3	5	3	4	Khoa và Bộ môn đã rà soát ĐCCT và cập nhật mô tả rõ về MT, CĐR và các hoạt động học tập, đã chú ý nhiều hơn các hoạt động, các PP dạy học, cách đánh giá, kiểm tra HP nhằm tăng cường sự chủ động của NH trong tiếp nhận kiến thức và trong phát triển kỹ năng nghề nghiệp và học tập suốt đời cho NH.
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	5	4	4	
Tiêu chí 5.2	5	4	4	
Tiêu chí 5.3	5	3	3	
Tiêu chí 5.4	4	4	4	
Tiêu chí 5.5	4	4	4	
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	5	3	4	Hàng năm nhà trường rà soát, cập nhật, thực hiện kế hoạch phát triển đội ngũ GV và đội ngũ nghiên cứu viên phù hợp với điều kiện và tầm nhìn, sứ mệnh của Trường, của Khoa. Luôn có chính sách hỗ trợ, khuyến khích để nâng cao chất lượng đội ngũ GV, nghiên cứu viên tham gia phát triển trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học...
Tiêu chí 6.2	5	4	4	
Tiêu chí 6.3	4	4	4	
Tiêu chí 6.4	5	4	4	
Tiêu chí 6.5	5	4	4	
Tiêu chí 6.6	4	4	5	Đề đánh giá khối lượng công việc kết nối phục vụ cộng đồng theo kế hoạch, hàng năm Nhà trường, Khoa triển khai các văn bản đề các GV chủ động đề xuất các hoạt động PVCD, khối lượng công việc này được cụ thể hóa qua hoạt động dạy học trên lớp, ngoại khóa và các hoạt động tăng cường kỹ năng cho NH và PVCD. Khối lượng công việc này được

				đánh giá theo quý, năm học (qua kế hoạch cá nhân, thời khóa biểu của GV, kết quả xếp loại CCVC hằng năm)
Tiêu chí 6.7	5	5	5	
Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 7.1	4	4	4	
Tiêu chí 7.2	4	4	4	
Tiêu chí 7.3	4	4	4	
Tiêu chí 7.4	4	4	4	
Tiêu chí 7.5	4	4	4	
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	5	4	4	
Tiêu chí 8.2	4	4	4	
Tiêu chí 8.3	4	4	4	
Tiêu chí 8.4	4	4	4	
Tiêu chí 8.5	5	4	4	
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	5	4	4	
Tiêu chí 9.2	5	3	3	
Tiêu chí 9.3	5	4	4	
Tiêu chí 9.4	4	3	3	
Tiêu chí 9.5	5	4	4	
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	5	4	4	
Tiêu chí 10.2	5	4	4	
Tiêu chí 10.3	5	4	4	
Tiêu chí 10.4	4	5	5	
Tiêu chí 10.5	4	4	4	
Tiêu chí 10.6	4	4	4	
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	4	4	4	
Tiêu chí 11.2	4	4	4	
Tiêu chí 11.3	5	4	4	
Tiêu chí 11.4	4	4	4	

Tiêu chí 11.5		4	4	4	
Đánh giá chung CTĐT	Số tiêu chí đạt	50	44	47	
	Tỷ lệ (%)	100	88	94	

6. Chương trình đào tạo Giáo dục chính trị

a) Thời điểm được công nhận: Ngày 23 tháng 11 năm 2023;

b) Tên tổ chức Kiểm định chất lượng giáo dục: Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long

c) Kết quả đánh giá và thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí			Ghi chú (Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu vẫn tất lý do)
	TĐG	ĐGN	CSGD tự xác định kết quả đạt được sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng (tính đến thời điểm báo cáo)	
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	5	4	4	
Tiêu chí 1.2	5	4	5	Đã rà soát lại các CĐR, bảo đảm sự thống nhất, tránh trùng lặp, súc tích, ngắn gọn và dễ hiểu. Thể hiện trong CTĐT năm 2023.
Tiêu chí 1.3	5	4	4	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	5	4	5	Đã xây dựng nhiều phiên bản mô tả CTĐT để phù hợp hơn với nhu cầu tìm kiếm thông tin của các BLQ khác nhau, tạo cơ sở cập nhật và điều chỉnh bản mô tả CTĐT toàn diện hơn. Ngoài công bố trên website của Khoa, trong Quà tặng tân SV (K2024): Sổ tay có KHGD cụ thể các học kỳ (Một nội dung của CTĐT).
Tiêu chí 2.2	5	3	4	Đã khắc phục tình trạng ma trận liên hệ giữa HP và CĐR của CTĐT trong từng ĐCCT không khớp với Bản tổng hợp ma trận giữa các HP và CĐR của CTĐT. Có sự cập nhật giáo trình, TLTK.

				Thể hiện trong cuốn CTĐT 2023.
Tiêu chí 2.3	5	4	4	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	5	4	4	
Tiêu chí 3.2	5	3	4	Đã xây dựng ma trận giữa CDR và phương pháp dạy - học, ma trận giữa CDR và phương pháp đánh giá. Thể hiện trong cuốn CTĐT 2023.
Tiêu chí 3.3	4	4	4	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	5	4	4	
Tiêu chí 4.2	5	4	5	Đã tổ chức Hội nghị SV nghiên cứu KH của Khoa, Hội thảo cấp Trường do Khoa chủ trì khuyến khích, yêu cầu SV ngành GDCT tham gia.
Tiêu chí 4.3	5	4	5	Khuyến khích SV NCKH, từ tháng 7/2023-6/2024 đã có 5 đề tài NCKH của SV, trong đó SV ngành GDCT là 3 đề tài, được nghiệm thu.
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	5	4	4	
Tiêu chí 5.2	5	4	4	
Tiêu chí 5.3	5	3	3	
Tiêu chí 5.4	4	4	5	Khoa đã chỉ đạo CVHT tư vấn đề SV cải thiện việc học: K21, 100% SV làm khóa luận TN, dự kiến tốt nghiệp đợt đầu là 100%.
Tiêu chí 5.5	4	4	4	
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	5	3	3	
Tiêu chí 6.2	5	4	4	
Tiêu chí 6.3	5	4	4	
Tiêu chí 6.4	5	4	4	
Tiêu chí 6.5	5	4	4	
Tiêu chí 6.6	5	4	4	
Tiêu chí 6.7	5	5	5	
Tiêu chuẩn 7				

Tiêu chí 7.1	5	4	4	
Tiêu chí 7.2	5	4	4	
Tiêu chí 7.3	5	4	4	
Tiêu chí 7.4	5	4	4	
Tiêu chí 7.5	5	4	4	
<i>Tiêu chuẩn 8</i>				
Tiêu chí 8.1	5	4	4	
Tiêu chí 8.2	5	4	4	
Tiêu chí 8.3	5	4	4	
Tiêu chí 8.4	5	4	4	
Tiêu chí 8.5	5	4	4	
<i>Tiêu chuẩn 9</i>				
Tiêu chí 9.1	5	4	4	
Tiêu chí 9.2	4	3	3	
Tiêu chí 9.3	5	4	4	
Tiêu chí 9.4	5	3	3	
Tiêu chí 9.5	5	4	4	
<i>Tiêu chuẩn 10</i>				
Tiêu chí 10.1	5	4	4	
Tiêu chí 10.2	5	4	4	
Tiêu chí 10.3	5	4	4	
Tiêu chí 10.4	5	5	5	
Tiêu chí 10.5	5	4	4	
Tiêu chí 10.6	5	4	4	
<i>Tiêu chuẩn 11</i>				
Tiêu chí 11.1	5	3	3	
Tiêu chí 11.2	5	4	4	
Tiêu chí 11.3	5	4	4	
Tiêu chí 11.4	5	4	4	
Tiêu chí 11.5	5	4	4	
Đánh giá	Số tiêu chí đạt	50	43	45

chung CTĐT	Tỷ lệ (%)	100	86	90	
-------------------	------------------	------------	-----------	-----------	--

7. Chương trình đào tạo Giáo dục thể chất

- a) Thời điểm được công nhận: Ngày 23 tháng 11 năm 2023;
- b) Tên tổ chức Kiểm định chất lượng giáo dục: Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long
- c) Kết quả đánh giá và thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí			Ghi chú (Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu vắn tắt lý do)
	TĐG	ĐGN	CSGD tự xác định kết quả đạt được sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng (tính đến thời điểm báo cáo)	
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	5	4	4	
Tiêu chí 1.2	5	4	4	
Tiêu chí 1.3	5	4	4	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	5	4	4	
Tiêu chí 2.2	5	4	4	
Tiêu chí 2.3	5	4	4	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	5	4	4	
Tiêu chí 3.2	5	3	4	Trong lần rà soát cập nhật CTĐT năm 2023, GV bộ môn đã bổ sung các phương pháp dạy và học, phương pháp KTĐG cụ thể phù hợp để đảm bảo việc đạt CĐR của học phần và CĐR của CTĐT
Tiêu chí 3.3	4	4	4	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	5	4	4	
Tiêu chí 4.2	5	4	4	
Tiêu chí 4.3	5	4	4	
Tiêu chuẩn 5				

Tiêu chí 5.1	5	4	4	
Tiêu chí 5.2	5	4	4	
Tiêu chí 5.3	5	3	3	
Tiêu chí 5.4	4	4	4	
Tiêu chí 5.5	4	4	4	
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	5	3	4	Khoa Sư phạm đã phân tích nhu cầu về đào tạo ngành GDTC. Hiện nay, các Giảng viên trong Bộ môn GDTC đã và đang thực hiện theo chiến lược phát triển đội ngũ cán bộ của Nhà trường và hầu hết đều có văn bằng 2 ngôn ngữ Anh, 3 nghiên cứu sinh và 1 tiến sĩ.
Tiêu chí 6.2	5	4	4	
Tiêu chí 6.3	5	4	4	
Tiêu chí 6.4	5	4	4	
Tiêu chí 6.5	5	4	4	
Tiêu chí 6.6	5	4	4	
Tiêu chí 6.7	5	4	4	
Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 7.1	5	4	4	
Tiêu chí 7.2	5	4	4	
Tiêu chí 7.3	5	4	4	
Tiêu chí 7.4	5	4	4	
Tiêu chí 7.5	4	4	4	
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	5	4	4	
Tiêu chí 8.2	5	4	4	
Tiêu chí 8.3	5	4	4	
Tiêu chí 8.4	5	4	4	
Tiêu chí 8.5	5	4	4	
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	5	4	4	
Tiêu chí 9.2	4	3	3	

Tiêu chí 9.3		5	5	5	
Tiêu chí 9.4		5	3	3	
Tiêu chí 9.5		5	4	4	
Tiêu chuẩn 10					
Tiêu chí 10.1		5	4	4	
Tiêu chí 10.2		5	4	4	
Tiêu chí 10.3		5	4	4	
Tiêu chí 10.4		4	4	4	
Tiêu chí 10.5		5	4	4	
Tiêu chí 10.6		5	4	4	
Tiêu chuẩn 11					
Tiêu chí 11.1		5	4	4	
Tiêu chí 11.2		5	3	4	Nhà trường và Khoa đã nghiên cứu và có giải pháp hiệu quả để rút ngắn thời gian học của SV, quy định CVHT đơn độc, tư vấn để SV cải thiện KQHT và nâng cao chất lượng, đã nghiên cứu phương pháp SV khá/giỏi kèm cặp SV yếu cụ thể năm học 2023-2024 ngành đã có 04 sinh viên tốt nghiệp đúng thời hạn. Có 02 sinh viên đạt loại xuất sắc; 07 sinh viên đạt loại giỏi; 66 sinh viên đạt loại khá; 05 sinh viên đạt loại yếu và 1 sinh viên đạt loại trung bình.
Tiêu chí 11.3		5	4	4	
Tiêu chí 11.4		5	4	4	
Tiêu chí 11.5		5	4	4	
Đánh giá chung CTĐT	Số tiêu chí đạt	50	44	47	
	Tỷ lệ (%)	100	88	94	

8. Chương trình đào tạo Lâm sinh

- a) Thời điểm được công nhận: Ngày 23 tháng 11 năm 2023;
- b) Tên tổ chức Kiểm định chất lượng giáo dục: Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long

c) Kết quả đánh giá và thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí			Ghi chú (Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu văn tắt lý do)
	TĐG	ĐGN	CSGD tự xác định kết quả đạt được sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng (tính đến thời điểm báo cáo)	
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	4	4	5	Khoa và Bộ môn đã rà soát điều chỉnh mục tiêu cụ thể về năng lực NCKH để xây dựng CĐR CTĐT năm 2023 rõ ràng, xúc tích, đang tiếp tục rà soát, cải tiến trong CTĐT 2025.
Tiêu chí 1.2	4	4	4	
Tiêu chí 1.3	5	4	5	Nhà trường, khoa và bộ môn đã thực hiện nhiều phương thức khảo sát như: khảo sát online, kết hợp trao đổi trực tiếp (dẫn đoàn sinh viên thực tập, các buổi gặp mặt) với các bên liên quan nhằm đánh giá CĐR, nhu cầu của các bên liên quan, trong đó đặc biệt quan tâm đến ý kiến phản hồi của NSDLĐ. Bộ môn đã tổ chức hội thảo các BLQ để góp ý về mục tiêu, CĐR của CTĐT của ngành Lâm sinh trong CTĐT năm 2023 và tiếp tục tổ chức hội thảo các BLQ trong đợt cập nhật CTĐT năm 2025
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	4	4	4	
Tiêu chí 2.2	5	3	3	
Tiêu chí 2.3	4	4	4	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	5	4	4	
Tiêu chí 3.2	5	3	3	
Tiêu chí 3.3	5	4	4	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	5	4	5	Đã bổ sung Triết lý giáo dục trong các

				ấn phẩm, tài liệu phổ biến tới người học, nhà tuyển dụng, cán bộ, giảng viên trong nhà trường Phổ biến trực tiếp Triết lý giáo dục tới sinh viên trong các sinh hoạt lớp.
Tiêu chí 4.2	5	4	4	
Tiêu chí 4.3	5	4	4	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	5	4	4	
Tiêu chí 5.2	5	4	4	
Tiêu chí 5.3	5	3	3	
Tiêu chí 5.4	5	4	4	
Tiêu chí 5.5	5	4	4	
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	5	3	4	Nhà trường có chính sách thu hút GV để nâng cao số lượng GV có học hàm, học vị được tuyển dụng. Nhà trường, Khoa và bộ môn Lâm nghiệp đã có quy hoạch đội ngũ GV để đáp ứng nhu cầu đào tạo ngành Lâm sinh trong thời gian trung hạn và dài hạn. Năm 2024 ngành đã có thêm 01 tiến sỹ, đến năm 2025 sẽ có thêm 04 tiến sỹ.
Tiêu chí 6.2	5	4	4	
Tiêu chí 6.3	5	4	4	
Tiêu chí 6.4	5	4	4	
Tiêu chí 6.5	5	4	4	
Tiêu chí 6.6	5	4	4	
Tiêu chí 6.7	5	4	4	
Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 7.1	5	4	4	
Tiêu chí 7.2	5	4	4	
Tiêu chí 7.3	5	4	4	
Tiêu chí 7.4	4	4	4	
Tiêu chí 7.5	5	4	4	
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	4	4	4	
Tiêu chí 8.2	4	4	4	

Tiêu chí 8.3		5	4	4	
Tiêu chí 8.4		4	4	4	
Tiêu chí 8.5		5	4	4	
Tiêu chuẩn 9					
Tiêu chí 9.1		5	4	4	
Tiêu chí 9.2		4	3	3	
Tiêu chí 9.3		5	5	5	
Tiêu chí 9.4		4	3	3	
Tiêu chí 9.5		4	4	4	
Tiêu chuẩn 10					
Tiêu chí 10.1		4	4	4	
Tiêu chí 10.2		4	4	5	Định kỳ cập nhật CTĐT, khoa Nông lâm nghiệp cũng rà soát quy trình thiết kế và phát triển CTDH làm căn cứ để nhà trường cải tiến quy trình thiết kế, phát triển CTDH.
Tiêu chí 10.3		4	4	4	
Tiêu chí 10.4		5	4	4	
Tiêu chí 10.5		4	4	4	
Tiêu chí 10.6		4	4	4	
Tiêu chuẩn 11					
Tiêu chí 11.1		5	4		
Tiêu chí 11.2		5	3	4	CVHT thường xuyên đôn đốc, tư vấn cho SV trong quá trình đăng ký tín chỉ, phương pháp học tập để giúp SV tốt nghiệp đúng hạn. Đặc biệt khóa 2019 của ngành đã tốt nghiệp đúng hạn 100%. Kết quả học tập của sinh viên các khóa 2021 trở về sau đã có cải tiến rõ ràng.
Tiêu chí 11.3		5	4	4	
Tiêu chí 11.4		4	4	4	
Tiêu chí 11.5		5	4	4	
Đánh giá chung CTĐT	Số tiêu chí đạt	50	43	45	
	Tỷ lệ (%)	100	86	90	

9. Chương trình đào tạo Thú y

a) Thời điểm được công nhận: Ngày 23 tháng 11 năm 2023;

b) Tên tổ chức Kiểm định chất lượng giáo dục: Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long

c) Kết quả đánh giá và thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí			Ghi chú (Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu vẫn tất lý do)
	TĐG	ĐGN	CSGD tự xác định kết quả đạt được sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng (tính đến thời điểm báo cáo)	
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	5	4	4	
Tiêu chí 1.2	5	4	4	
Tiêu chí 1.3	5	4	4	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	5	4	4	
Tiêu chí 2.2	5	3	3	
Tiêu chí 2.3	5	4	4	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	5	4	4	
Tiêu chí 3.2	5	3	4	Thời gian thực hành, thực tập tại doanh nghiệp đã được tăng thêm trong đợt rà soát CTĐT năm 2023 bằng việc gửi sinh viên làm chuyên đề, khóa luận tại các công ty, doanh nghiệp. Trong học phần thực tập tổng hợp cũng đã có những hoạt động thực tập tại các trang trại, công ty.
Tiêu chí 3.3	4	4	4	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	5	4	4	
Tiêu chí 4.2	5	4	4	
Tiêu chí 4.3	5	4	4	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	5	4	4	

Tiêu chí 5.2	5	4	4	
Tiêu chí 5.3	5	3	3	
Tiêu chí 5.4	4	4	4	
Tiêu chí 5.5	4	4	4	
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	5	3	4	<p>Nhà trường ra Thông báo số 994_TB_ĐHTN về việc đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức giai đoạn 2019-2023 và xây dựng quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức giai đoạn 2024-2028, tầm nhìn đến năm 2035;</p> <p>TB số 450_TB_ĐHTN Về việc rà soát số lượng vị trí việc làm, số lượng người làm việc theo vị trí việc làm; số lượng viên chức và người lao động tương ứng với các chức danh nghề nghiệp và đăng ký nhu cầu nhân lực năm 2025)</p> <p>- Nghị quyết của Hội đồng trường 45_NQ_HĐTr về việc quy định thu hút nhân lực giảng dạy tại Trường Đại học Tây Nguyên giai đoạn 2024-2027</p>
Tiêu chí 6.2	5	4	4	
Tiêu chí 6.3	5	4	4	
Tiêu chí 6.4	5	4	4	
Tiêu chí 6.5	5	4	4	
Tiêu chí 6.6	5	4	4	
Tiêu chí 6.7	5	4	4	
Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 7.1	5	4	5	<p>- Nhà trường ra Thông báo số 994_TB_ĐHTN về việc đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức giai đoạn 2019-2023 và xây dựng quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức giai đoạn 2024-2028, tầm nhìn đến năm 2035;</p> <p>- TB số 450_TB_ĐHTN Về việc rà soát số lượng vị trí việc làm, số lượng người làm việc theo vị trí việc làm; số lượng viên chức và người lao động tương ứng với các chức danh nghề nghiệp và đăng ký nhu cầu nhân lực năm 2025)</p> <p>- Nghị quyết của Hội đồng trường 45_NQ_HĐTr về việc quy định thu</p>

				hút nhân lực giảng dạy tại Trường Đại học Tây Nguyên giai đoạn 2024-2027
Tiêu chí 7.2	5	4	4	
Tiêu chí 7.3	5	4	4	
Tiêu chí 7.4	5	4	4	
Tiêu chí 7.5	4	4	4	
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	5	4	4	
Tiêu chí 8.2	5	4	4	
Tiêu chí 8.3	5	4	4	
Tiêu chí 8.4	5	4	4	
Tiêu chí 8.5	5	4	4	
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	5	4	4	
Tiêu chí 9.2	5	3	3	
Tiêu chí 9.3	5	5	5	
Tiêu chí 9.4	5	3	4	Đã thay thế hệ thống máy tính cũ bằng hệ thống máy tính mới, cấu hình cao, tốc độ cao (đã bàn giao BM Tin khai thác, quản lý)
Tiêu chí 9.5	5	4	4	
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	5	4	4	
Tiêu chí 10.2	5	4	4	
Tiêu chí 10.3	5	4	4	
Tiêu chí 10.4	5	4	4	
Tiêu chí 10.5	5	4	4	
Tiêu chí 10.6	5	4	4	
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	5	4	4	
Tiêu chí 11.2	5	4	4	
Tiêu chí 11.3	5	5	5	
Tiêu chí 11.4	5	4	4	
Tiêu chí 11.5	5	4	4	

Đánh giá chung CTĐT	Số tiêu chí đạt	50	44	47	
	Tỷ lệ (%)	100	88	94	

10. Chương trình đào tạo Y khoa

a) Thời điểm được công nhận: Ngày 23 tháng 11 năm 2023;

b) Tên tổ chức Kiểm định chất lượng giáo dục: Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long

c) Kết quả đánh giá và thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí			Ghi chú <i>(Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu vẫn tắt lý do)</i>
	TĐG	ĐGN	CSGD tự xác định kết quả đạt được sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng (tính đến thời điểm báo cáo)	
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1	5	4	4	
Tiêu chí 1.2	5	4	4	
Tiêu chí 1.3	5	3	3	
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1	5	4	4	
Tiêu chí 2.2	5	3	3	
Tiêu chí 2.3	5	4	4	
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1	5	4	4	
Tiêu chí 3.2	5	3	3	
Tiêu chí 3.3	4	4	4	
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1	5	4	4	
Tiêu chí 4.2	5	4	4	
Tiêu chí 4.3	5	4	4	
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1	5	4	4	

Tiêu chí 5.2	5	4	4	
Tiêu chí 5.3	5	3	3	
Tiêu chí 5.4	4	4	5	Thời gian phản hồi giảm từ 15 ngày xuống 10 ngày theo thông báo
Tiêu chí 5.5	4	4	4	
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	4	3	4	Đang thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực, Khoa Đã xây dựng đề án Phát triển nhân lực khoa Y Dược và được Nhà trường thông qua Năm 2024: Có 04 CBVC học TS
Tiêu chí 6.2	4	4	4	
Tiêu chí 6.3	5	4	4	
Tiêu chí 6.4	5	4	4	
Tiêu chí 6.5	5	4	5	Trong năm 2024, Khoa Y dược có 10 thạc sỹ tốt nghiệp, 04 học VC đang học TS
Tiêu chí 6.6	5	4	4	
Tiêu chí 6.7	5	4	4	
Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 7.1	5	4	4	
Tiêu chí 7.2	5	4	4	
Tiêu chí 7.3	5	4	4	
Tiêu chí 7.4	5	4	4	
Tiêu chí 7.5	4	4	4	
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	5	4	4	
Tiêu chí 8.2	5	4	4	
Tiêu chí 8.3	5	4	4	
Tiêu chí 8.4	5	4	4	
Tiêu chí 8.5	5	4	4	
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	5	4	4	
Tiêu chí 9.2	4	3	3	
Tiêu chí 9.3	5	5	5	
Tiêu chí 9.4	5	3	3	
Tiêu chí 9.5	5	4	4	
Tiêu chuẩn 10				

Tiêu chí 10.1	5	4	4	
Tiêu chí 10.2	5	4	4	
Tiêu chí 10.3	5	4	4	
Tiêu chí 10.4	5	4	4	
Tiêu chí 10.5	5	4	4	
Tiêu chí 10.6	5	4	5	Nhà Trường đã rà soát và cập nhật quy định khảo sát các BLQ
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	5	4	4	
Tiêu chí 11.2	5	4	4	
Tiêu chí 11.3	5	5	5	
Tiêu chí 11.4	5	4	5	- Số lượng ĐTCS SV tăng: 21 09/QĐ-DHTN ngày 4/1/2023, 69 QĐ-DHTN ngày 12/1/2024) - Giải thưởng KHCN của sinh viên (cấp bộ, cấp trường) - Số lượng bài đăng trên các tạp chí khoa học: 05
Tiêu chí 11.5	5	4	4	
Đánh giá chung CTĐT	Số tiêu chí đạt	50	43	44
	Tỷ lệ (%)	100	86	88

11. Chương trình đào tạo Điều dưỡng

- a) Thời điểm được công nhận: Ngày 23 tháng 11 năm 2023;
- b) Tên tổ chức Kiểm định chất lượng giáo dục: Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long
- c) Kết quả đánh giá và thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí			Ghi chú (Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu văn tắt lý do)
	TĐG	ĐGN	CSGD tự xác định kết quả đạt được sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng (tính đến thời điểm báo cáo)	
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	5	4	4	

Tiêu chí 1.2	5	4	4	
Tiêu chí 1.3	5	4	4	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	5	4	4	
Tiêu chí 2.2	5	4	4	
Tiêu chí 2.3	5	4	4	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	5	4	4	
Tiêu chí 3.2	5	3	3	
Tiêu chí 3.3	4	4	4	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	5	4	4	
Tiêu chí 4.2	5	4	4	
Tiêu chí 4.3	5	4	4	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	5	4	4	
Tiêu chí 5.2	5	4	4	
Tiêu chí 5.3	5	3	3	
Tiêu chí 5.4	4	4	5	Đã giảm từ 15 ngày xuống 10 ngày (thông báo kèm theo)
Tiêu chí 5.5	4	4	4	
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	4	3	4	Đề án phát triển đội ngũ giảng viên khoa Y dược 2024-2027 Số lượng CBVC học TS: 04
Tiêu chí 6.2	4	4	4	
Tiêu chí 6.3	5	4	4	
Tiêu chí 6.4	5	4	4	
Tiêu chí 6.5	5	4	5	Đề án phát triển đội ngũ giảng viên khoa Y dược 2024-2027 CBVC tốt nghiệp sau đại học: 10 Số lượng CBVC học TS: 04
Tiêu chí 6.6	5	4	4	
Tiêu chí 6.7	5	4	4	
Tiêu chuẩn 7				

Tiêu chí 7.1	5	4	4	
Tiêu chí 7.2	5	4	4	
Tiêu chí 7.3	5	4	4	
Tiêu chí 7.4	5	4	4	
Tiêu chí 7.5	4	4	4	
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	5	4	4	
Tiêu chí 8.2	5	4	4	
Tiêu chí 8.3	5	4	4	
Tiêu chí 8.4	5	4	4	
Tiêu chí 8.5	5	4	4	
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	5	4	4	
Tiêu chí 9.2	4	3	3	
Tiêu chí 9.3	5	5	5	
Tiêu chí 9.4	5	3	3	
Tiêu chí 9.5	5	4	4	
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	5	4	4	
Tiêu chí 10.2	5	4	4	
Tiêu chí 10.3	5	4	4	
Tiêu chí 10.4	5	4	4	
Tiêu chí 10.5	5	4	4	
Tiêu chí 10.6	5	4	5	Đã rà soát và cập nhật quy định khảo sát các bên liên quan của Nhà trường.
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	5	4	4	
Tiêu chí 11.2	5	4	4	
Tiêu chí 11.3	5	5	5	
Tiêu chí 11.4	4	3	4	ĐTCS sinh viên tham gia NCKH: 2023-2024 tăng: QĐ09/QĐ-ĐHTN, 04/1/2023; QĐ69/ QĐ-ĐHTN, 12/1/2024; Giải thưởng KHCV: 01 cấp bộ + 03 cấp trường

				Số lượng bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học.
Tiêu chí 11.5	5	4	4	
Đánh giá chung CTĐT	Số tiêu chí đạt	50	44	46
	Tỷ lệ (%)	100	88	92

Nơi nhận:

- Như kính gửi (Cục QLCL);
- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Lưu: VT, P.QLCL.

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS-TS. Lê Đức Niêm